

# Giá trị lịch sử văn hóa của di tích Đền Đô trong bối cảnh hiện nay

VŨ DIỆU TRUNG\*

**Tóm tắt:** Đền Đô có vị trí đặc biệt đối với vương triều Lý, đó là: Đền Đô là tông miếu nhà Lý - nơi thờ tám vị vua Lý Thái Tổ<sup>(1)</sup>, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lý Thần Tông, Lý Anh Tông, Lý Cao Tông, Lý Huệ Tông. Lễ hội đền Đô được tổ chức vào ngày 15 tháng 3 Âm lịch để tưởng nhớ ngày đăng quang của vua Lý Thái Tổ với tục lệ bầu cai đám, tục đắp đường rước kiệu, tục bầu ba vị thế tướng, lễ rước kiệu vua Lý Thái Tổ từ đền Đô lên chùa Cổ Pháp (chùa Dận hoặc Rận), rước cờ và đọc Thiên Đò Chiếu trước linh vị của các vị vua... Bài viết tập trung tìm hiểu những giá trị lịch sử, văn hóa của đền Đô đồng thời gợi ý một số giải pháp để phát huy những giá trị này trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Đền Đô, lịch sử, văn hóa.

## 1. Giá trị lịch sử văn hóa

Đền Đô - đền Cổ Pháp hay còn gọi là đền Lý Bát Đế được xây dựng và thế kỷ XI trên đất Đình Bảng, hương Thiên Đức, châu Cổ Pháp xưa (nay là xã Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Ngôi đền được xây dựng trên một địa thế đẹp, phía trước là dòng sông Tiêu Tương, phía Tây là lăng Thiên Đức (khu lăng mộ nhà Lý). Năm 1602, Vua Lê Kính Tông đã trùng tu, xây dựng Thái miếu với một quy mô lớn, thờ 8 vị vua triều Lý, lấy tên là Cổ Pháp

Điện - Đền Lý Bát Đế.

Theo dân gian truyền lại kể lại, đền Đô do vua Lý Thái Tông xây dựng vào năm 1030 để thờ Lý Thái Tổ. Nhưng cũng có ý kiến khác cho rằng, đền Đô được xây dựng đầu thời Trần - tức là vào thế kỷ thứ XIII. Năm 1602, vua Lê Kính Tông đã cho quan Điện Chính Vũ Kỳ Sĩ cùng dân làng xây dựng lại ngôi đền<sup>(2)</sup>.

Trước đây, đền Đô có kết cấu bằng gỗ đơn giản, với đầy đủ các đồ thờ tự quý như tượng voi, tượng người hầu, kiệu, ban thờ 8

\* TS. Vũ Diệu Trung, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

vị vua, bia “Cổ pháp điện tạo bĩ” dựng năm 1063... Nhưng đến năm 1952, đền Đô lại bị giặc Pháp tàn phá. Năm 1989, nhân dân Đình Bảng đã góp công sức dựng lại đền trên nền cũ. Hiện nay, đền tọa lạc trên một khuôn viên rộng lớn, với lối kiến trúc nội công, ngoại quốc, nhiều hạng mục kiến trúc được khôi phục lại như rồng châu mang phong cách thời Lý, tượng đá Rải, kiệu, bài vị các vua nhà Lý...

Cùng với đền Đô, còn có các di tích như chùa Cổ Pháp, Kim Đài là những nơi vua Lý được sinh ra và lớn lên. Gần liền với các địa danh đó là những nhân vật lịch sử nổi tiếng như Thiền sư Lý Vạn Hạnh, Thiền sư Lý Khánh Văn được nhân dân tôn thờ<sup>(3)</sup>.

Lễ hội đền Đô được nhân dân làng Đình Bảng mở định kỳ hàng năm vào ngày 15 tháng 3 Âm lịch, nhằm tưởng nhớ ngày đăng quang ngôi thiên tử của vua Lý Công Uẩn. Do đó, lễ hội còn có tên gọi khác là “lễ hội đăng quang”. Năm Kỷ Dậu (1009), sau khi vua nhà Tiền Lê là Lê Long Đĩnh mất, triều cương rối roạn, dân tình không còn hướng về triều đình. Lúc này, các triều thần khanh sỹ đã họp bàn quyết định suy tôn Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ Lý Công Uẩn lên chính điện lập làm Thiên tử. Từ đây, lịch sử dân tộc mở ra một thời kỳ hưng thịnh và phát triển về mọi mặt. Một năm sau khi lên ngôi, tháng 2 năm Canh Tuất (1010), vua về thăm bản quán Cổ Pháp đã cho đo 10 dặm đất làm cấm địa thuộc sơn lăng. Khi vua băng hà, thi hài được đem về an táng tại lăng Lòng Chảo,

thuộc Thọ lăng Thiên Đức, hương Cổ Pháp. Thần dân và triều đình phụng thờ người ở đền Đô, mở hội hàng năm vào ngày Rằm tháng Ba để tưởng nhớ công đức. Các vua Lý sau này khi băng hà đều được đem về đây mai táng.

Lễ hội đền Đô trước đây có tục lệ bầu cai đám, tục đắp đường rước kiệu, tục bầu ba vị thế tướng, lễ rước kiệu vua Lý Thái Tổ từ đền Đô lên chùa Cổ Pháp (chùa Dận hoặc Rạn), rước cờ và đặc biệt là sự tái hiện khoảnh khắc thiêng nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam - chủ tế đọc “Thiên đô chiếu” trước linh vị các vua thời Lý và nghi thức tế lễ được tiến hành đúng chính Ngọ của ngày Rằm tháng Ba. Ngày nay, lễ hội được người dân tổ chức đúng theo tục cũ. Tuy nhiên, tục đắp đường rước kiệu<sup>(4)</sup> không thể thực hiện được do một số nguyên nhân khách quan.

Lễ hội đền Đô là minh chứng cho truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta. Để tỏ lòng biết ơn đối với các bậc tiền nhân, khi tổ chức lễ hội, nhân dân Đình Bảng làm lễ cáo yết đối với những người đã có công sinh thành, nuôi dưỡng vua Lý Thái Tổ. Theo đó, trước ngày chính hội, nhân dân tiến hành nghi thức rước kiệu và quốc ấn chùa Kim Bài và chùa Cổ Pháp làm lễ. Tương truyền, chùa Cổ Pháp là nơi bà Phạm Thị đã sinh ra vua Lý Công Uẩn, do đó chùa còn có tên khác là chùa Rạn hay Dận. Trong hành hình đám rước, nhân dân rước kiệu qua đình làng đình Bảng để trình đức thành hoàng làng theo đúng nghi thức truyền thống.

Sáng ngày chính hội, khi lực lượng tham gia đoàn rước đã tập trung đầy đủ ở sân đền, quốc ấn và bài vị của Đức quốc mẫu đã yên vị trên ngai thờ. Lúc này, vị chủ tế sẽ thay mặt cho toàn dân đọc "Thiên đô chiếu"<sup>(5)</sup>. Chính ngọ, nghi thức tế được bắt đầu. Theo quan niệm của người dân nơi đây, giờ phút này mới chính là thời điểm linh thiêng, hội tụ khí thiêng của đất trời. Đồng thời, đây cũng chính là thời khắc mà trước đây vua Lý Công Uẩn chọn để đăng quang.

Lễ hội là dịp để mỗi người dân thể hiện trách nhiệm đối với công việc chung của làng. Những người tham gia lễ hội như cai đám, đóng rước, khiêng kiệu quốc mẫu, tam thế tướng... đều được lựa chọn kĩ càng, dựa theo các tiêu chí đã được cộng đồng thống nhất: ví dụ như cai đám phải là người có uy tín, vợ chồng song toàn, con cái đề huề; người khiêng kiệu quốc mẫu phải là gái chưa chồng, thanh sạch... Việc chuẩn bị các lực lượng tham gia đám rước được tiến hành chu đáo, thay vì phân bổ cho các giáp lo lễ vật theo lối cổ, nay được chính quyền phân công các xóm lo liệu. Với đoàn rước theo thông lệ hàng năm lên đến hơn 300 người đã phản ánh được ý thức của mỗi người dân Đình Bảng trong việc tổ chức lễ hội.

Bên cạnh đó, lễ hội còn là dịp mỗi cá nhân được khẳng định mình trước cộng đồng. Việc bình bầu, lựa chọn những người đứng ra đại diện cho dân làng là công việc hết sức hệ trọng. Người dân làng Đình Bảng quan niệm, cai đám là biểu trưng cho

sự tốt đẹp, trong sạch của xóm làng, thay vua Lý Thái Tổ tạ ơn đức Thánh mẫu, tạ ơn tiên tổ nên rất được mọi người trọng vọng, tin tưởng. Vì vậy, từ khi được dân làng tin tưởng giao phó trọng trách cai đám phải giữ mình hết sức cẩn thận, ăn uống chay tịnh, giữ cho thân thể được trong sạch, không vướng bụi trần. Mỗi tráng đinh khi ra phục vụ thánh phải là người khỏe mạnh, không tật ách, gia đình yên ấm. Cũng như cai đám, bản thân họ cũng phải giữ mình cho sạch cho đến khi hết hội.

Trong đoàn rước kiệu Vua và Đức quốc mẫu lên chùa, ba vị tam thế tướng là người dẫn đầu đoàn rước. Ba vị thế tướng đóng khố đỏ, đầu đội mũ lưới riu, tay cầm dùi trái dành, bước đi khoan thai, đĩnh đạc. Tư thế cầm dùi trái dành của ba ông thế tướng cũng không được tùy tiện, tay phải cầm đốc dùi nhưng phải tì sát vào bụng, tay trái cầm thân dùi, vuông góc và có độ cao bằng vai. Do đó, việc tuyển ba ông thế tướng ngoài việc đáp ứng về ngoại hình, gia phong còn phải là những người có sức khỏe, dẻo dai để đảm bảo tác phong cho cả quãng đường rước. Giống như các lễ hội ở vùng châu thổ sông Hồng, lễ hội đền Đô là nơi lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống. Các nghi thức rước linh vị từ đền Đô lên chùa Cổ Pháp, qua đình Bảng, dâng hương, tế lễ... đã thể hiện rõ điều đó. Các trò chơi dân gian trong lễ hội như đánh cờ, đấu vật, hát tuồng... được người dân gìn giữ, tổ chức thường xuyên đã góp phần bảo tồn nét văn hóa truyền thống giữa một không gian riêng - lễ hội đền Đô

- và trong vốn văn hóa chung của lễ hội vùng Kinh Bắc.

## 2. Một số vấn đề đặt ra trong công tác phát huy giá trị di tích đền Đô

Hiện nay, với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, sự phát triển khu công nghiệp và đô thị hóa nhanh ở thị xã Từ Sơn nói riêng và tỉnh Bắc Ninh nói chung đã tạo ra những cơ hội và thách thức cho công tác phát huy giá trị lịch sử văn hóa di tích và lễ hội không chỉ đối với đền Đô mà còn đối với rất nhiều di tích trọng điểm cấp tỉnh, cấp quốc gia.

Sự phát triển kinh tế địa phương, đời sống vật chất của người dân được nâng cao chính là điều kiện quan trọng để người dân quan tâm nhiều hơn đến đời sống văn hóa tín ngưỡng. Bên cạnh việc đóng góp kinh phí trùng tu, tôn tạo sửa chữa quần thể di tích đền Đô với nhiều hạng mục, người dân còn phục dựng, bảo tồn một số nghi lễ truyền thống của lễ hội. Công tác quảng bá hình ảnh di tích và lễ hội đền Đô được thực hiện khá phong phú và đa dạng với nhiều hình thức khác nhau như: phát hành một số ấn phẩm giới thiệu về di tích và lễ hội, tập gấp, tờ rơi quảng bá hình ảnh di sản văn hóa, giới thiệu hình ảnh di sản thông qua mạng Internet (youtube, trang thông tin điện tử) phương tiện truyền thông đại chúng (truyền hình, báo viết...)...

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, muốn phát huy tốt giá trị di sản văn hóa, chúng ta cần phải quan tâm đến việc *Quản lý di tích và tổ chức lễ hội*. Điều này được thực

hiện khá tốt ở đền Đô.

Ban quản lý di tích đã kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các ban ngành trong tỉnh làm tốt công tác quản lý các hoạt động ở di tích. Hiện tại, di tích đền Đô đang được bảo vệ và phát huy tốt giá trị của di tích, là điểm đến của đông đảo du khách và nhân dân gần xa khi đến với vùng đất Kinh Bắc. Khu di tích đền Đô có vị trí địa lý thuận lợi nên có hệ thống giao thương về kinh tế nằm trong tổng thể với các trung tâm kinh tế - đô thị ở khu vực đồng bằng sông Hồng. Mặt khác, khu di tích đền Đô lại nằm trong khu vực có nhiều tiềm năng để tăng trưởng và phát triển kinh tế như cơ sở hạ tầng đã được đầu tư phát triển, các cơ sở kinh tế năng động, thị trường thuận lợi, đất đai rộng rãi tươi tốt, nhân lực dồi dào, quy hoạch tổng thể mang tính hiện đại trong môi trường sinh thái phong phú, đa dạng. Vì thế, đền Đô đã trở thành điểm du lịch của vùng. Trong xu thế hội nhập hiện nay, vấn đề cấp thiết là phải tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ trong Ban quản lý di tích để có thể làm tốt hơn nữa công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản vật thể (di tích) và phi vật thể (lễ hội).

Lễ hội đền Đô là một phần trong đời sống cộng đồng do đó chỉ có thể được gìn giữ và phát huy bởi cộng đồng. Nói cách khác, nhân dân làng Đình Bảng là chủ thể văn hóa, đóng vai trò quyết định trong việc bảo tồn bền vững di sản văn hóa, họ là người quyết định lựa chọn những yếu tố văn hóa phi vật thể cần bảo tồn và phát

huy những giá trị đó trong đời sống đương đại. Với lễ hội đền Đô, tuy Ban quản lý di tích và chính quyền địa phương đứng ra tổ chức lễ hội nhưng tham gia vào các nghi trình của lễ hội vẫn là người dân làng Đình Bảng. Vì thế, hiện nay công tác quản lý và tổ chức lễ hội trong quá trình vận hành vẫn có những độ vênh nhất định. Mặc dù vậy, Ban quản lý di tích và chính quyền địa phương đã có những biện pháp tương đối hài hòa để vừa phát huy tối đa sức dân, vừa làm tốt công tác tổ chức và quản lý của nhà nước về di sản, đó là:

+ Trước khi tổ chức lễ hội, ban quản lý di tích, chính quyền địa phương đã tổ chức họp dân, phân công công việc về từng thôn, xóm. Sau đó, từng thôn xóm, dòng họ lại họp và phân công công việc.

+ Trước đây, theo lệ làng khi bầu cai đám, 32 vị trưởng giáp phải họp và lựa chọn ra người uy tín với làng, gia đình thuận hòa, gia đình không có tang chế... Hiện nay, để duy trì tục cũ nhưng phù hợp với đời sống đương đại, dân làng Đình Bảng họp và lựa chọn ra người hồi tụ đủ tiêu chí chứ không họp theo hàng giáp.

+ Việc chuẩn bị tổ chức những người tham gia vào lễ hội cũng được cơ cấu lại cho phù hợp. Thay vì trước đây phân bổ cho hàng giáp lo mua sắm lễ vật, huy động trai đinh, thì hiện nay Ban quản lý di tích cùng với chính quyền xã sắp xếp, phân công các xóm đứng ra đảm nhiệm các công việc, ở các xóm lại phân công đến các đoàn thể, cựu chiến binh, đoàn thanh niên... Số người tham gia vào lễ hội đền Đô lên đến

hơn 300 người.

*Những vấn đề đặt ra đối với công tác phát huy giá trị di tích và lễ hội đền Đô*

Trong thời gian qua, tỉnh Bắc Ninh cũng đã rất quan tâm tới việc đào tạo cán bộ quản lý di sản như cử cán bộ đi học dài hạn, tham gia các lớp tập huấn trong lĩnh vực bảo tồn di sản trong đó có đội ngũ cán bộ trong Ban quản lý di tích đền Đô. Tuy nhiên, hiệu quả vẫn chưa cao, tỉnh cần xây dựng chiến lược xây dựng nguồn nhân lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong thời gian tới. Trong hoạt động quản lý di tích, xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ của các cấp ủy chính quyền và nhân dân địa phương (nhất là thế hệ trẻ) đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị quần thể di tích - danh thắng, vì thế chưa đặt đúng vị thế di tích đền Đô trong quy hoạch phát triển kinh tế địa phương. Đối với việc tổ chức lễ hội (di sản văn hóa phi vật thể), tỉnh chưa chú trọng đến việc nghiên cứu, sưu tầm, đánh giá đúng bản chất của lễ hội. Do đó, chưa đặt giá trị của di tích và lễ hội đền Đô xứng tầm với tiềm năng vốn có. Điều này cũng do nhiều nguyên nhân khác nhau như: Kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể - phi vật thể còn khiêm tốn; Các nguồn kinh phí khác (xã hội hóa) cũng chưa được khai thác tốt<sup>(6)</sup>. Nhận thức của thế hệ trẻ về việc gìn giữ và phát huy giá trị của di tích đền Đô chưa đủ sâu sắc.

Để giải quyết những vấn đề trên, chúng ta cần thiết phải:

+ Các hạng mục đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di tích nên đa dạng các nguồn lực (xã hội hóa), phải có cơ chế phân phối nguồn lực hợp lý làm đòn bẩy thu hút nguồn lực xã hội để trùng tu, tôn tạo di tích và tổ chức lễ hội. Tuy nhiên, xã hội hoá hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích không đơn thuần nhằm mục đích huy động sự đóng góp của nhân dân, mà chính yếu là huy động mọi tổ chức cá nhân trong xã hội vừa trực tiếp tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, vừa thụ hưởng những thành quả do hoạt động đó mang lại.

+ Do nhận thức của cộng đồng về giá trị di sản văn hóa chưa thật sâu sắc nên trong nhiều trường hợp, địa phương chỉ chú trọng đến phát triển kinh tế (phát triển khu công nghiệp...) chứ chưa nhận thức được nếu khai thác và phát huy tốt giá trị của di tích và lễ hội (di sản văn hóa) kinh tế du lịch sẽ phát triển bền vững. Mặt khác, việc kết nối các tour du lịch ở đây còn hạn chế. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu của khách tham quan chưa được chú trọng đầu tư đồng bộ, đặc biệt là dịch vụ lưu trú. Việc giới thiệu, tổ chức khai thác giá trị du lịch ở di tích còn đơn điệu, chưa có sự kết hợp tốt giữa khai thác di sản văn hóa vật thể với di sản văn hóa phi vật thể.

Trên cơ sở nhận thức về tiềm năng cũng như những điểm còn hạn chế, tồn tại trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích và lễ hội đền Đô, bài viết mong đóng góp một góc nhìn toàn diện hơn để các nhà quản lý văn hóa tại địa phương có

những giải pháp tích cực nhằm phát huy giá trị lịch sử văn hóa đền Đô xứng tầm với vị trí của vương triều Lý trong lịch sử dân tộc Việt Nam./.

## CHÚ THÍCH

1. Lý Thái Tổ (húy Công Uẩn) là người thuộc hương Cổ Pháp (trước đây là hương Diên Uẩn) châu Cổ Pháp. Ông sinh ngày 12/02 năm Giáp Tuất niên hiệu Thái Bình, nhà Đinh năm thứ 5.
2. C. L. Madrolle. *Indochine du Nord*. Hanoi, IDEO. 939. Dẫn theo Địa chí Hà Bắc, Ty Văn hóa Thông tin và Thư viện tỉnh, 1982.
3. Thời thơ ấu, Lý Công Uẩn được thiên sư Lý Khánh Văn, em trai của Vạn Hạnh, trụ trì chùa Cổ Pháp (tức chùa Thiên Tâm, chùa Dận ở bản hương) nuôi dạy. Lý Công Uẩn từng là tiểu ở chùa Quỳnh Lâm (tức chùa Lục Tổ, chùa Kim Đài ở bản hương), rồi chùa Kiến Sơ ở Phù Đổng (Gia Lâm, Hà Nội). Đến tuổi thiếu niên, được nhà sư Vạn Hạnh đón lên chùa Thiên Tâm dạy dỗ lo toan nghiệp lớn. (Báo cáo khoa học chương trình mục tiêu về văn hóa, Lễ hội đền Đô, chủ nhiệm đề tài: TSKH. Phan Hồng Giang, năm 2002).
4. Trước đây, trong lễ hội đền Đô, người dân còn có tục đắp đường rước kiệu từ đền Đô lên chùa Cổ Pháp gọi là đường rước kiệu dành riêng cho hội. Đường rộng rãi, quang đãng nhưng do mới đắp nên gồ ghề với dụng ý để cho nhịp độ đám rước chậm rãi, thử sức đối với trai kiệu.
5. Chiếu dời đô của vua Lý Công Uẩn vào năm 1010.
6. Bởi lẽ, công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích còn thiếu định hướng, thiếu những chính sách, chế tài để khuyến khích, kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân.